

베트남 콘텐츠 산업 동향

Content Industry Trend of Vietnam

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG

PHIM TRUYỀN HÌNH HỢP TÁC GIỮA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC

Đơn vị thực hiện: Công ty CP Tư vấn quản lý OCD

KOCCA21 -

베트남 콘텐츠 산업동향

베트남 콘텐츠 산업동향

CONTENT INDUSTRY OF VIETNAM

20XX 년 XX 호

Section	Title	Key Word
1. 총 관 tình hình hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài	1.1. Lịch sử hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài 1.2. Thực trạng hợp tác sản xuất phim truyền hình giữa Việt Nam và Hàn Quốc 1.3. Chính sách và hành lang pháp lý	Các giai đoạn lịch sử, hiện trạng hợp tác, các bộ phim hợp tác tiêu biểu, pháp lý
2. Quy trình hợp tác làm phim truyền hình giữa Việt Nam và Hàn Quốc	2.1. Giai đoạn 1: Đăng ký thành lập dự án 2.2. Giai đoạn 2: Sản xuất 2.3. Giai đoạn 3: Phê duyệt phim đã hoàn thành và phát hành phim	Quy trình làm phim, phim hợp tác, đăng ký, sản xuất, phê duyệt, phát hành
3. Kết luận	3.1. Thành công của các bộ phim hợp tác Việt Nam và Hàn Quốc 3.2. Khó khăn và lợi ích của việc hợp tác làm phim quốc tế 3.3. Kết luận	Thành công, các bộ phim hợp tác, khó khăn, lợi ích, bài học, kinh nghiệm, quảng bá

1 Tổng quan tình hình hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài

1.1 Lịch sử hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài

Lịch sử các hoạt động hợp tác sản xuất phim điện ảnh Việt Nam với nước ngoài có thể chia làm 4 giai đoạn chính như mô tả trong hình dưới đây.

Hình 1: Các giai đoạn lịch sử hợp tác nước ngoài của Điện ảnh Việt Nam



+ **Giai đoạn 1 từ 1945 – 1954:** Đây là giai đoạn đặt nền móng cho nền điện ảnh Việt Nam.

Năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Chính phủ lâm thời Việt Nam xây dựng bộ phận Điện ảnh và Nhiếp ảnh thuộc Bộ Thông tin – Tuyên truyền, cùng với Doanh nghiệp quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam để sản xuất cũng như tuyên truyền các bộ phim tài liệu đề tài kháng chiến: *Hồ Chủ tịch từ Pháp trở về (1946)*, *Trận đánh tại Ô Cầu Dền (1946)*, *Trận Mộc Hóa (1948)*, *Trận Đông Khê (1950)*, *Chiến Thắng Tây Bắc (1952)*, v.v.

+ **Giai đoạn 2 từ 1954 – 1975:** Giai đoạn đánh dấu bộ phim hợp tác đầu tiên giữa Việt Nam và nước ngoài - "Việt Nam trên đường thắng lợi" (Việt Nam và Liên Xô).

Hiệp định Genève (1954) chia cắt Việt Nam thành Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam. Trong đó, tại miền Bắc, các bộ phim được Nhà nước cấp kinh phí sản xuất đều mang tính tuyên truyền và cổ động Cách mạng. Ngược lại, ở miền Nam, thị trường phim ảnh sôi động hơn với sự xuất hiện của nhiều hãng phim tư nhân, đề tài phim cũng được khai thác đa dạng và phong phú hơn.

Đầu những năm 1950, đạo diễn Soviet, một bậc thầy trong nền điện ảnh thế giới lúc ấy, Roman Carmen đã sang Việt Nam thực hiện một bộ phim tài liệu sử thi mang tên "*Việt Nam trên đường thắng lợi*". Rất nhiều nhà sản xuất điện ảnh có tiếng của Việt Nam ngày nay đã từng trực tiếp làm việc với Roman Carmen. Điều này mở

đường cho phong trào giao lưu văn hóa trên lĩnh vực điện ảnh giữa Việt Nam và nước ngoài. Bên cạnh đó, "*Việt Nam trên đường thắng lợi*" cũng là bộ phim hợp tác quốc tế thành công đầu tiên của Việt Nam. Ngoài ra, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975), Việt Nam cũng hợp tác với điện ảnh Trung Quốc để sản xuất một số bộ phim nhưng không đáng kể.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, ở khối miền Bắc, nhiều nghệ sĩ và đạo diễn đã được cử sang Liên Xô đào tạo bài bản. Đây là chiến lược văn hóa cơ bản quan trọng của Việt Nam lúc bấy giờ. Mặc dù mục đích chính ban đầu vẫn là phục vụ tuyên truyền, cổ động Cách mạng, nhưng sau này thế hệ đó lại trở thành các đạo diễn tên tuổi như NSND Nguyễn Đình Nghi, NSND Doãn Hoàng Giang, v.v.

+ *Giai đoạn 3 từ 1975 – 2000: Trong giai đoạn này, điện ảnh Việt Nam hợp tác với nhiều nước như Liên Xô, Pháp, Algeria, v.v. nhưng theo hướng hữu nghị và không để lại dấu ấn.*

Sau năm 1975, miền Bắc và miền Nam thống nhất kéo theo nhiều thay đổi của điện ảnh Việt Nam. Những nhà làm phim miền Bắc được tiếp nhận những trang thiết bị, máy móc kỹ thuật của miền Nam. Họ cùng hợp tác với các đạo diễn, nghệ sĩ miền Nam để hợp thành một đội ngũ làm phim đông đảo. Đề tài phim cũng đa dạng và phong phú. Không chỉ sản xuất những bộ phim về đề tài chiến tranh, các bộ phim về đề tài đô thị, tình yêu, v.v. đã được khai thác sâu sắc hơn.

Đặc biệt, sau năm 1975, điện ảnh Việt Nam cũng hợp tác với điện ảnh Liên Xô, điện ảnh Algeria và điện ảnh Pháp, v.v. nhưng chủ yếu là các chương trình trao đổi, hữu nghị. Vì vậy, trên thực tế, vẫn chưa có tác phẩm phim truyện hay phim điện ảnh hợp tác nào đáng kể đến. Một số bộ phim hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô có thể kể đến như: "*Cuộc chiến ở Moskva (1985)*" (Hợp tác giữa Mosfilm&Barrendow và FAFIM Việt Nam) và "*Tọa độ chết (1985)*" (Hợp tác giữa Xưởng phim Gorky và Hãng phim truyện Việt Nam).

+ *Giai đoạn 4 từ 2000 – Nay: Phim hợp tác giữa Việt Nam và nước ngoài đã phong phú hơn về thể loại và nội dung.*


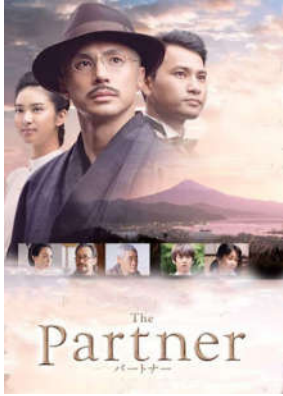

Trong giai đoạn này, việc hợp tác làm phim trở thành một xu hướng tất yếu và có bước phát triển mạnh mẽ. Các hãng phim Việt Nam đã linh hoạt hơn trong việc lựa chọn làm phim hợp tác hoặc làm dịch vụ (như hỗ trợ đoàn phim nước ngoài quay phim tại Việt Nam). Một số bộ phim truyện nhựa hợp tác nổi bật phải kể đến như: "*Vũ khúc con cò (2002)*" (Hãng phim Hội nhà văn Việt Nam, công ty TNHH Bình Hạnh Đan – chuyên hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, phân phối, và hợp tác sản xuất các chương trình truyền hình và điện ảnh - hợp

tác cùng hãng phim Singapore); "*Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông (2003)*" (Hãng phim Hội nhà văn Việt Nam hợp tác cùng Hãng phim Châu Giang – Trung Quốc) và "*Hà Nội, Hà Nội (2005)*" (Hãng phim Hội nhà văn Việt Nam hợp tác cùng Xưởng phim dân tộc Vân Nam – Trung Quốc), v.v. Trong số các phim hợp tác, bộ phim "*Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông*" đã giành được Giải đặc biệt tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 14, giải Cánh diều đặc biệt tại giải Cánh diều vàng năm 2003 (Cả hai giải trên đều tương đương giải vàng).

Sau năm 2005, về mảng phim điện ảnh, nhiều phim hợp tác quốc tế với nội dung trẻ trung, bối cảnh quay hiện đại cùng dàn diễn viên trẻ hấp dẫn đến từ Việt Nam và nước ngoài đã đem đến những trải nghiệm mới mẻ hơn cho khán giả. Có thể kể đến một số bộ phim nổi bật như "*Nhắm mắt thấy mùa hè (2018)*" (*Summer in closed eyes*) - phim hợp tác Việt Nam và Nhật Bản; "*Hòa cùng làn gió Việt (2015)*" (*Betonamu no Kaze ni Fukarete*) - phim hợp tác Việt Nam và Nhật Bản; "*Tình xuyên biên giới (2015)*" (*Lost in Vietnam*) – phim hợp tác Việt Nam và Trung Quốc; "*Mười (2007)*" (*Muoi: The Legend of a Portrait*) – phim hợp tác Việt Nam và Hàn Quốc), v.v.

Về mảng phim truyền hình, nhiều bộ phim hợp tác giữa Trung tâm sản xuất phim truyền hình Việt Nam (Vietnam Television Film Center - VFC) với các hãng phim nước ngoài, đặc biệt là ở châu Á, bắt đầu trở nên phổ biến và được nhiều khán giả yêu thích nhờ chủ đề gần gũi và hấp dẫn.

Bảng 1: Một số bộ phim hợp tác giữa Hãng phim Truyền hình Việt Nam (VFC) và các hãng phim nước ngoài

<p>Tình xa (Far Away - 2003) hợp tác cùng tập đoàn Kantana Group (Thái Lan)</p>	<p>Người cộng sự (The Partner - 2013) hợp tác cùng Đài truyền hình TBS của Nhật Bản (Tokyo Broadcasting System)</p>	<p>Khúc hát mặt trời (A Song to the Sun – 2015) hợp tác cùng Đài truyền hình TBS của Nhật Bản (Tokyo Broadcasting System)</p>
		
<p>Dưới bầu trời xa cách (Under the same sky – 2017) hợp tác cùng Đài truyền hình Rukyu</p>	<p>Tuổi Thanh Xuân (Forever Young part 1 – 2014) hợp tác cùng Tập</p>	<p>Tuổi Thanh Xuân 2 (Forever Young part 2 – 2016) hợp tác cùng Tập</p>

Asahi Broadcasting Co, Ltd (Nhật Bản)	đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M (Hàn Quốc)	đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M (Hàn Quốc)
		

1.2 Thực trạng hợp tác sản xuất phim truyền hình giữa Việt Nam và Hàn Quốc

1.2.1 Động lực phát triển phim truyền hình hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc

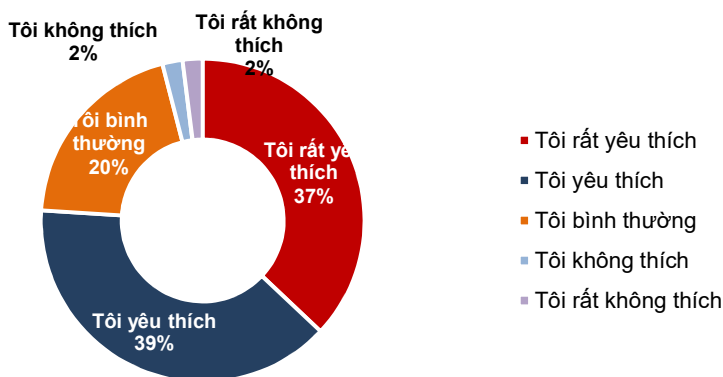
a) Góc nhìn của Việt Nam

Thị hiếu tích cực của công chúng Việt với các sản phẩm văn hóa nước ngoài là động lực to lớn thúc đẩy Việt Nam hợp tác làm phim quốc tế. Không thể phủ nhận rằng công chúng Việt, đặc biệt là giới trẻ có xu hướng đặc biệt ưa thích văn hóa nước ngoài (Âu Mỹ, Nhật, Hàn, v.v.) thông qua phim ảnh và âm nhạc. Ngay từ những năm 1990, nhiều bộ phim nước ngoài được mua bản quyền và phát sóng trên các kênh truyền hình Việt Nam đã được khán giả đón nhận tích cực và tạo ra làn sóng hâm mộ mạnh mẽ. Điển hình như các phim “*Tây Du Ký*” (Trung Quốc - 1986), “*Hoàn Châu Cách Cách*” (Trung Quốc - 1998), “*Mối tình đầu*” (Hàn Quốc – 1996), “*Đơn giản tôi là Maria*” (Tây Ban Nha – 1990), “*Sabrina - Cô phù thủy nhỏ*” (Mỹ - 1996), v.v. Cùng thời gian đó, về âm nhạc, các nhóm nhạc nước ngoài như *Westlife (Ireland)*, *Backstreet Boys (Mỹ)*, *Michael Learns To Rock (Đan Mạch)*, *M2M (Na Uy)* được giới trẻ Việt đón nhận nhiệt tình. Các chương trình giao lưu văn hóa nước ngoài đã góp phần phổ biến phong cách sống, xu hướng của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt những giá trị văn hoá, lối sống đến từ các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v. tạo ra bức tranh đa sắc trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

Đặc biệt, văn hóa Hàn Quốc được xem là nổi trội nhất, chiếm được sự yêu thích và say mê của bộ phận lớn khán giả trẻ Việt Nam. Thông qua phim ảnh và âm nhạc, những nét văn hóa đặc trưng của Hàn Quốc như ẩm thực, thời trang, phong cảnh, v.v. được lồng ghép khéo léo đã lấy được nhiều cảm tình của khán giả Việt. Theo

báo cáo *How Vietnamese recognize Korean cultures 5/2019* của Q&Me (Công ty nghiên cứu thị trường thuộc Asia Plus Inc), kết quả từ cuộc khảo sát đối với hơn 900 người Việt trên 18 tuổi trong tháng 5/2019 cho thấy, 76% người bày tỏ tình cảm tích cực đối với văn hóa Hàn Quốc, trong đó có tới 37% người rất yêu thích.

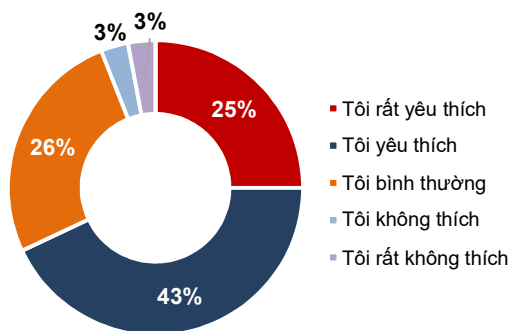
Hình 2: Mức độ yêu thích của người Việt với văn hóa Hàn Quốc, 5/2019



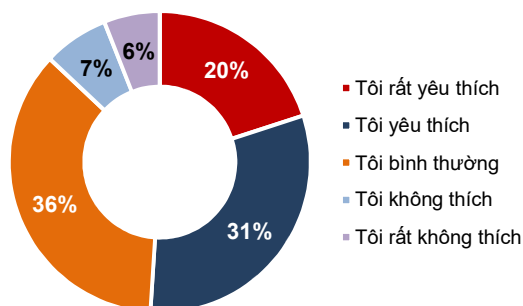
Nguồn: Báo cáo *How Vietnamese recognize Korean cultures 5/2019* của Q&Me

Trong đó, phim Hàn Quốc và K-pop (Korean pop) chiếm được nhiều tình cảm và sự mến mộ nhất từ khán giả Việt Nam. Theo khảo sát, có tới 68% người tham gia thể hiện cảm xúc tích cực đối với phim Hàn Quốc, trong đó có 25% cho biết họ rất yêu thích. Con số này thấp hơn một chút với K-pop khi có 51% người bày tỏ tình cảm với âm nhạc Hàn Quốc và trong đó có 20% cực kỳ yêu thích.

Hình 3: Mức độ yêu thích của khán giả Việt đối với phim Hàn Quốc, 5/2019





Hình 4: Mức độ yêu thích của khán giả Việt đối với K-pop, 5/2019



Nguồn: Báo cáo *How Vietnamese recognize Korean cultures 5/2019* của Q&Me

Thực tế chứng minh, rất nhiều phim truyền hình Hàn đã được Việt Nam mua bản quyền và làm lại (remake) nhờ sự hâm mộ cuồng nhiệt của khán giả, đặc biệt là các bộ phim đề tài tâm lý xã hội. Một số bộ phim remake nổi tiếng như: *Ngôi nhà hạnh phúc (Full House - 2009)*; *Cô nàng bướng bỉnh (My Sassy girl, 2015)*; *Hậu duệ mặt trời (Descendants of The Sun – 2017)*; *Cầu Vồng Tình Yêu (Rainbow Love, 2008)*; *Gạo nếp gạo tẻ (Wang’s Family, 2018)*; *Cây táo nở hoa (What’s wrong Mr. Poong San, 2021)*, v.v.

Bảng 2: Một số phim truyền hình remake từ phim Hàn nhận được sự yêu mến của khán giả Việt

<p>Ngôi nhà hạnh phúc (Full House - 2009)</p> 	<p>Mối tình đầu của tôi (She was pretty – 2019)</p> 	<p>Hậu duệ mặt trời (Descendants of The Sun – 2017)</p> 
<p>Cầu Vồng Tình Yêu (Rainbow Love, 2008)</p> 	<p>Gạo nếp gạo tẻ (Wang’s Family, 2018)</p> 	<p>Cây táo nở hoa (What’s wrong Poong San, 2021)</p> 

Từ đó, có thể khẳng định Hàn Quốc là quốc gia mà Việt Nam có mong muốn hợp tác nhất trong việc xúc tiến hợp tác sản xuất phim nói chung và phim truyền hình nói riêng, nhờ sự ủng hộ tích cực từ phía công chúng, đặc biệt là một số lượng lớn khán giả trẻ.

Ngoài ra, việc quảng bá hình ảnh đất nước – con người Việt Nam thông qua phim ảnh tới bạn bè quốc tế đang chủ trương ưu tiên của Chính phủ và Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch. Cụ thể, theo *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, lĩnh vực phim ảnh được xác định là ngành giàu tiềm năng và có nhiều cơ hội bứt phá. Theo đó, việc hợp tác sản xuất phim quốc tế là phương án tối ưu giúp phim Việt cũng như hình ảnh đất nước Việt Nam được quảng bá rộng rãi tại thị trường nước ngoài. Điển hình như một số bộ phim truyền hình hợp tác Việt - Hàn như “*Mùi Ngò Gai*” (2006), “*Cô dâu*

vàng” (*Golden Bride – 2007*) hay “*Tuổi Thanh Xuân 1, 2*” (*Forever Young – 2014, 2016*) đã rất thành công trong việc đưa hình ảnh con người và đất nước Việt Nam đến với đông đảo bạn bè quốc tế.

Hơn nữa, Việt Nam cũng mong muốn thúc đẩy hợp tác làm phim quốc tế để thông qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp trong sản xuất và phát hành phim. Đây cũng là xu hướng đã và đang góp phần tạo nên thành công của nhiều nền điện ảnh mới nổi trong khu vực châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan và Campuchia, v.v.

b) Góc nhìn của Hàn Quốc

Hàn Quốc có chiến lược dùng văn hóa làm phương tiện quảng bá hình ảnh đất nước và con người tới bạn bè quốc tế, thông qua đó phát triển quan hệ kinh tế. Để đạt được điều này, Hàn Quốc đặc biệt chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa như phim ảnh và âm nhạc. Thông qua đó, các nhà sản xuất khéo léo lồng ghép một cách tinh tế và hấp dẫn những nét văn hóa đặc trưng của Hàn Quốc như kiến trúc, trang phục, ẩm thực, ngôn ngữ, v.v để thu hút sự quan tâm và yêu thích của khán giả quốc tế.

Cụ thể, phong trào Hàn lưu (Hallyu) đã phát triển rầm rộ từ những năm cuối thập niên 1990 tại nhiều quốc gia cho đến nay. Các sản phẩm văn hóa thuộc Hàn lưu bao gồm phim ảnh, K-pop, ẩm thực, thời trang, mỹ phẩm, các sản phẩm điện tử, v.v. Phong trào Hàn lưu không chỉ được yêu thích ở các khu vực có sự tương đồng về văn hóa như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, một số nước Đông Nam Á như Việt Nam, Campuchia, Singapore, mà còn ở cả các khu vực khác biệt về văn hóa như châu Âu, châu Phi, Trung Đông. Cùng với việc xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài, hàng năm, Hàn Quốc còn thu hút hàng triệu khách du lịch đến tham quan thắng cảnh, mua sắm, trải nghiệm văn hóa, làm đẹp.

Bên cạnh đó, việc hợp tác giao lưu văn hóa với nước ngoài cũng giúp Hàn Quốc quảng bá hình ảnh đất nước và con người ra quốc tế đạt hiệu quả phong phú hơn. Việt Nam, với một bộ phận lớn người trẻ hâm đất nước này, là một điểm đến hấp dẫn và mang tính chiến lược của các nhà sản xuất phim và âm nhạc Hàn Quốc. Năm 2020, văn phòng đại diện Cơ quan nội dung sáng tạo Hàn Quốc (KOCCA) được thành lập tại Việt Nam như một minh chứng cho điều này. Theo đó, KOCCA Việt Nam có nhiệm vụ cung cấp và xúc tiến phát triển đa dạng dịch vụ, trong đó có hỗ trợ giao lưu nội dung sáng tạo cũng như xúc tiến hợp tác sản xuất phim truyền hình giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Ngoài ra, KOCCA Việt Nam cũng đóng vai trò lớn trong việc thúc đẩy, mở rộng làn sóng văn hóa Hàn Quốc (Hallyu) tại Việt Nam và vun đắp mối quan hệ văn hóa bền chặt giữa hai nước Việt Nam - Hàn Quốc.

1.2.2 Tình hình hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Trong những năm qua, việc hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và Hàn Quốc diễn ra vô cùng sôi động. Hai loại hình hợp làm phim tiêu biểu nhất giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã thực hiện là: Phim đồng hợp tác (Co-produced film) và Phim làm lại (Film Remake).

Trong đó, Phim đồng hợp tác sản xuất (Co-produced film) là phim được thực hiện giữa 2 bên: một bên là nhà sản xuất phim Việt Nam và một bên là nhà sản xuất Hàn Quốc. Hai bên cùng chia sẻ các khoản đầu tư chung (bao gồm kinh phí, nhân lực, thiết bị, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro). Ngoài ra, hai bên sẽ cùng xây dựng nội dung kịch bản, dựng bối cảnh, quay phim, xử lý tiền kỳ và hậu kỳ. Những bộ phim này thường được ưu tiên các chính sách dành cho phim nội địa tại thị trường Việt Nam. Phim làm lại (Film Remake) là phim được thực hiện dựa trên kịch bản gốc của Hàn Quốc, kể cùng một câu chuyện nhưng có thể thay đổi bối cảnh và tuyến nhân vật trong phim. Đây được xem là một hình thức hợp tác cơ sở, sang nhượng bản quyền phim. Ngoài ra, bên cạnh việc nhà sản xuất Việt Nam mua lại kịch bản gốc Hàn Quốc, họ có thể cùng hợp tác với đối tác Hàn để sản xuất bản remake với chất lượng tốt nhất.

Về thể loại Phim hợp tác quốc tế (Co-produced film), nhiều bộ phim truyền hình hợp tác Việt – Hàn đã gây được tiếng vang lớn với công chúng Việt. Đặc điểm hấp dẫn nhất của các bộ phim hợp tác này là dàn diễn viên trẻ đẹp cùng nhiều cảnh quay lung linh ở cả Việt Nam và Hàn Quốc, cũng như nội dung có sự giao thoa giữa các nền văn hóa khác nhau. Ngoài ra, với kinh nghiệm làm phim phong phú và chuyên nghiệp từ Hàn Quốc, những bộ phim hợp tác Việt – Hàn thường được đánh giá có chất lượng tốt hơn so các bộ phim thuần Việt về cả kịch bản, kỹ thuật quay dựng cho đến diễn xuất của diễn viên. Trong đó, có 5 bộ phim truyền hình hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc được khán giả Việt yêu thích nhất dưới đây.

Bảng 3: Những bộ phim truyền hình hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc nổi bật

			
<p>Mùi Ngò Gai (2006) - Hãng phim Gia đình Việt-Vifa và Công ty CJ Media (thuộc Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M -Hàn Quốc) hợp tác sản xuất.</p>	<p>Cô Dâu Vàng (Golden Bride – 2007) – Đài truyền hình SBS (Hàn Quốc) hợp tác với Công ty truyền thông Trí Việt HTV3.</p>	<p>Lãng Hoa Tình Yêu (2004) - Hãng phim Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh hợp tác với Công ty</p>	<p>Tuổi Thanh Xuân phần 1 và 2 (Forever Young part 1,2 – 2014, 2016) - Hãng phim Truyền hình Việt Nam (VFC) hợp tác cùng Công ty CJ E&M Pictures (thuộc Tập đoàn</p>

		giải trí FNC (thuộc Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M - Hàn Quốc)	truyền thông và giải trí CJ E&M - Hàn Quốc)
--	--	--	---

Đối với Phim làm lại (Film Remake), đây là loại hình hợp tác làm phim truyền hình phổ biến nhất giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Việc mua bản quyền phim truyền hình Hàn Quốc đã nở rộ tại Việt Nam từ những năm 2000. Cho đến nay, đã có hàng chục đầu phim truyền hình remake từ phim Hàn được sản xuất và công chiếu tại Việt Nam. Một số đặc điểm khiến phim truyền hình remake Hàn chiếm được sự quan tâm lớn của công chúng Việt như: (i) Kịch bản phim chặt chẽ và hấp dẫn; (ii) Sự tò mò, háo hức của khán giả Việt khi so sánh với bộ phim gốc; (iii) Có sự đầu tư kỹ lưỡng từ các nhà sản xuất; v.v. Thậm chí, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, phim remake Hàn đóng vai trò quan trọng trong hành trình phát triển phim truyền hình của Việt Nam. Có thể điểm tên một số bộ phim truyền hình remake Hàn tiêu biểu như: “*Gia đình là số 1*” phần 1 và 2 (High Kick 1, 2 – 2017, 2019); “*Ngày ấy mình đã yêu*” (Discovery of Love - 2018); “*Anh em nhà bác sĩ*” (Medical Brothers - 2011); “*Người mẫu*” (Models - 2011), “*Nhà trọ Balanha*” (Welcome to Waikiki – 2020), v.v.

Mặc dù thể loại phim truyền hình remake Hàn đang được xem là thắng thế, tuy nhiên đây chỉ là giải pháp tạm thời khi phim truyền hình Việt Nam đang rơi vào vấn nạn thiếu kịch bản hay, hấp dẫn và mới lạ dành cho khán giả. Trong tương lai, các nhà sản xuất phim chuyên nghiệp của Việt Nam vẫn mong muốn được thực hiện Phim đồng hợp tác sản xuất (Co-produced film) với các đối tác Hàn Quốc. Theo đó, hai bên có thể cùng lên ý tưởng kịch bản và thực hiện các quy trình sản xuất phim. Như vậy, Việt Nam và Hàn Quốc vừa được học hỏi kinh nghiệm làm phim của nhau, vừa có sự giao lưu văn hóa, hiểu được cuộc sống và con người hai đất nước. Những hình ảnh đẹp nhất của Việt Nam và Hàn Quốc cũng được thể hiện trên màn ảnh cho công chúng hai nước thưởng thức.

1.3 Chính sách và hành lang pháp lý

Tại Việt Nam, hai cơ quan có thẩm quyền chính đối với việc cấp, thu hồi quyết định cho phép tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất phim với các đối tác nước ngoài là Bộ Văn hóa – Thông tin và Du lịch và Cục Điện ảnh. Bên cạnh đó, Hiệp hội Xúc tiến phát triển Điện ảnh Việt Nam (The Vietnam Association of Film Promotion and Development – VFDA) được thành lập từ năm 2019 nhằm thu hút các dự án phim nước ngoài vào Việt Nam cũng như hỗ trợ việc xúc tiến hợp tác làm phim với đối tác nước ngoài.

Bảng 4: Các cơ quan, tổ chức tham gia vào việc hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài

Cơ quan	Chức năng, nhiệm vụ
<p><i>Bộ Văn hóa – Thông tin và Du lịch Việt Nam</i></p>	<p>a) Tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế tại Việt Nam; chấp thuận tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, những ngày phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim Việt Nam ở nước ngoài;</p> <p>b) Quản lý việc lưu chiếu, lưu trữ phim và các tư liệu, hình ảnh động được sản xuất trong nước; lưu chiếu, lưu trữ phim nước ngoài được phổ biến, phát hành tại Việt Nam;</p> <p>c) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật. <i>(Theo Nghị định số 79/2017/NĐ – CP về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</i></p>
<p><i>Cục Điện ảnh Việt Nam</i></p>	<p>a) Cấp phép tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác và dịch vụ làm phim truyện với nước ngoài;</p> <p>b) Cấp, thu hồi quyết định cho phép tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác và dịch vụ làm phim tài liệu, khoa học, hoạt hình với tổ chức, cá nhân nước ngoài;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế và các cam kết quốc tế về điện ảnh;</p> <p>d) Trình Bộ trưởng cấp, thu hồi quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam; văn bản chấp thuận cho đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam ở nước ngoài; cho phép các tổ chức, cá nhân tổ chức liên hoan phim Việt Nam, những ngày phim Việt Nam ở nước ngoài, liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam và những ngày phim nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>e) Tổ chức thực hiện đưa phim Việt Nam tham dự liên hoan phim quốc tế, những ngày phim Việt Nam, tuần phim Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức những ngày phim nước ngoài, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng;</p> <p>f) Hướng dẫn việc hợp tác đầu tư, liên doanh với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật.</p>

Cơ quan	Chức năng, nhiệm vụ
	<p>g) Tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư về điện ảnh và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>(Theo Quyết định số 5409/QĐ – BVHTTDL về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điện ảnh)</i></p>
<p><i>Hiệp hội Xúc tiến phát triển Điện ảnh Việt Nam (The Vietnam Association of Film Promotion and Development - VFDA)</i></p>	<p>a) Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phim, cung cấp dịch vụ làm phim, đào tạo điện ảnh, hợp tác làm phim với nước ngoài và hỗ trợ xúc tiến phát triển điện ảnh Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Hiệp hội kết nối, hỗ trợ các nhà sản xuất phim nước ngoài đến làm phim tại Việt Nam, góp phần quảng bá truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa Việt Nam thông qua phim ảnh và phát triển thương hiệu Điện ảnh Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế.</p> <p>c) Tổ chức thực hiện các hoạt động, sự kiện điện ảnh ở trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.</p> <p>d) Giới thiệu bối cảnh quay phim và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho việc sản xuất phim tới các tổ chức, đối tác trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.</p> <p>e) Thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động sản xuất phim, cung cấp dịch vụ làm phim và hợp tác làm phim với nước ngoài của các đơn vị điện ảnh trong và ngoài nước.</p>
<p><i>Các đài Truyền hình tại Việt Nam</i></p>	<p>a) Các đài Truyền hình của Việt Nam là đối tác hợp tác với các công ty sản xuất phim nước ngoài hoặc các đài truyền hình nước ngoài để cùng làm phim và phát hành, công chiếu phim.</p> <p>Ví dụ, Phim “<i>Lãng Hoa Tình Yêu (2004)</i>” do Hãng phim Truyền hình TP. Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Television - HTV) hợp tác với Công ty giải trí FNC, Hàn Quốc sản xuất.</p> <p>Một số đài Truyền hình lớn tại Việt Nam: Đài Truyền hình Việt Nam (Vietnam Television - VTV); Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Television - HTV); Đài Truyền hình Kỹ thuật số (VTC); Đài Phát thanh & Truyền hình Hà Nội (HanoiTV), v.v.</p>

Cơ quan	Chức năng, nhiệm vụ
<p><i>Các hãng/nhà sản xuất phim của Việt Nam</i></p>	<p>a) Các hãng sản xuất phim của Việt Nam là đối tác hợp tác với các công ty sản xuất phim nước ngoài hoặc các đài truyền hình nước ngoài để cùng làm phim và phát hành, công chiếu phim.</p> <p>Ví dụ, hãng phim Gia đình Việt – Vifa đã hợp tác sản xuất phim Mùi Ngò Gai (2006) với Công ty CJ Media (thuộc Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M - Hàn Quốc); Hãng phim Truyền hình Việt Nam (VFC) hợp tác với Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M (Hàn Quốc) sản xuất phim Tuổi Thanh Xuân 1 và 2 (2014, 2016).</p> <p>Một số hãng/nhà sản xuất phim lớn tại Việt Nam: Hãng phim Truyền hình Việt Nam (VFC), Hãng phim Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (TFC); Công ty TNHH Bình Hạnh Đan (BHD); Hãng phim Phước Sang; v.v.</p>

Nhiều thay đổi trong chính sách về phim ảnh nói chung và phim truyền hình nói riêng nhằm thu hút đối tác nước ngoài tới Việt Nam hợp tác sản xuất hoặc quay phim đã được cải thiện và bổ sung so với trước đây. Luật Điện ảnh năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009 đã đem lại những kết quả khả quan như thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào lĩnh vực Điện ảnh hay tăng cường công tác tổ chức, quảng bá điện ảnh Việt Nam tại các kỳ liên hoan phim trong nước và nước ngoài, v.v. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Luật Điện ảnh của Việt Nam đã bộc lộ một số điểm chưa phù hợp, không hấp dẫn các đối tác nước ngoài. Thực tế, nhiều phim có bối cảnh phim tại Việt Nam nhưng lại phải chuyển sang quay tại các nước lân cận như Thái Lan, Indonesia hay Philipine, v.v. Ví dụ, phim “*Xin chào, Việt Nam*” (*Good Morning, Vietnam - Mỹ, 1987*) lại được quay tại Bangkok, Thái Lan hay phim “*Lời hứa của Cha*” (*Ode to my Father – Hàn Quốc, 2014*) có bối cảnh chiến tranh tại Việt Nam nhưng cũng được quay ở Thái Lan. Nhận thấy điểm này, những quy định về việc hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào thực hiện các dự án sản xuất phim tại Việt Nam đã được đưa vào Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) cuối năm 2019. Đây được cho là bước tiến góp phần kích thích phát triển lĩnh vực phim ảnh, ngành du lịch và kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, một số Luật, Thông tư, Quyết định về các thủ tục sản xuất phim hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và đối tác nước ngoài cũng được ban hành rõ ràng (*Bảng 6*).

Đối với việc mua kịch bản phim nước ngoài, bên đơn vị khai thác phim (Việt Nam) thông thường ký hợp đồng với đơn vị bán bản quyền kịch bản phim (Hàn Quốc). Hiện tại Việt Nam chưa có quy định cụ thể về việc này.

Tuy nhiên, các điều khoản bảo vệ quyền tác giả, quyền sử dụng tác phẩm (có bao gồm kịch bản phim) được quy định rõ ràng được tại Điều 47 và 48 tại Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ban hành ngày 25/6/2019.

Bảng 5: Một số chính sách về hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài

STT	Chính sách
1	Luật Điện ảnh số 15/BVHN – VPQH ban hành ngày 15/7/2020 * <i>Ghi chú:</i> Trong đó, một số điều luật quan trọng liên quan đến phim truyền hình gồm: - Điều 25: Sản xuất phim truyền hình - Khoản 2, điều 38: Thẩm quyền cấp giấy phép phổ biến phim - Điều 42: Tổ chức liên hoan phim truyền hình
2	Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH ban hành ngày 25/6/2019 * <i>Ghi chú:</i> Trong đó, một số điều luật về việc chuyển nhượng quyền tác giả, hợp đồng sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan đối với việc mua kịch bản phim nước ngoài: - Điều 47: Quy định chung về chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan - Điều 48: Hợp đồng sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan
3	Thông tư số 11/2011/TT – BVHTTDL về Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh * <i>Ghi chú:</i> Trong đó, các thủ tục cấp giấy phép cho tổ chức trong nước hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài có bao gồm phim truyền hình.
4	Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT về Ban hành định mức Kinh tế - Kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình
5	Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 01 năm 2017 * <i>Ghi chú:</i> Trong đó, các mức phí thẩm định kịch bản phim, phân loại phim có bao gồm phim truyền hình
6	Quyết định số 4349/QĐ – BVHTTDL về việc Công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim.
8	Công ước Berne 1886 về Bản quyền tác giả (Việt Nam đã gia nhập năm 2004)

Ngoài ra, các bộ phim truyền hình được hợp tác sản xuất giữa các hãng phim lớn của Việt Nam với đối tác nước ngoài đều nhận được nhiều hỗ trợ từ phía các đài Truyền hình tại Việt Nam (đặc biệt là Đài Truyền hình Việt Nam - VTV). Ví dụ, phim “*Tuổi Thanh Xuân phần 1 và 2*” (*Forever Young 1,2 – 2014 và 2016*) đều được chiếu trên kênh VTV3 vào khung giờ vàng (21h30 tối các ngày trong tuần), hay phim “*Người Cộng Sự*” (*The*

Partner – 2013) và phim “*Dưới bầu trời xa cách*” (*Under the same sky – 2017*) đều được chiếu vào khung giờ vàng buổi tối trên kênh VTV1 và VTV3 vào dịp Tết Nguyên Đán của Việt Nam.

2 Quy trình hợp tác làm phim giữa Việt Nam và Hàn Quốc

“*Mùi Ngò Gai* (2006) và “*Tuổi Thanh Xuân phần 1 và 2*” (2014, 2016) là hai bộ phim truyền hình hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc gây được tiếng vang lớn. Điểm chung lớn nhất giúp hai bộ phim đạt được thành công là nội dung phim hấp dẫn, tuyển nhân vật liền mạch và dàn diễn viên trẻ đẹp, có năng lực diễn xuất tốt. Ngoài ra, đội ngũ sản xuất phim của cả Việt Nam và Hàn Quốc hợp tác ăn ý cũng như học hỏi được lẫn nhau nhiều điều, đặc biệt là về phía Việt Nam. Cả hai phía đều phân bổ nhân sự tham gia cùng sản xuất trong hầu hết các công đoạn làm phim.

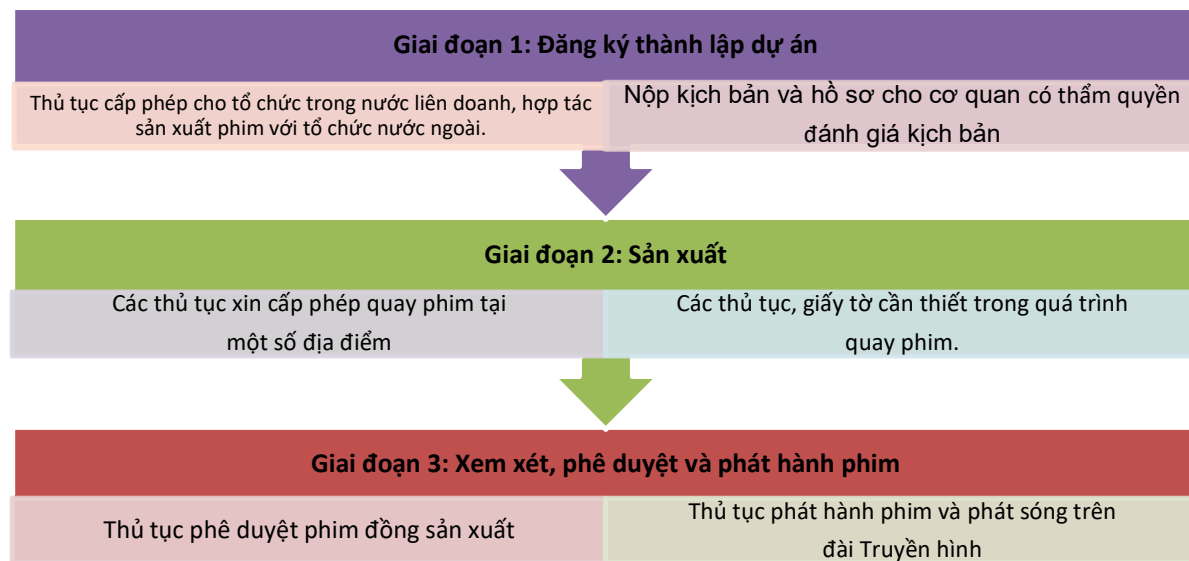
Hình 5: Đội ngũ sản xuất chính của bộ phim *Mùi Ngò Gai* (2006) và *Tuổi Thanh Xuân 1,2* (2014, 2016)

Thành phần sản xuất	Mùi Ngò Gai (2006)	Tuổi Thanh Xuân 1, 2 (2014, 2016)
Nội dung phim	Phim <i>Mùi Ngò Gai</i> phản ánh một phần cuộc sống đương đại của người trẻ VN qua hình ảnh của Vi, một phụ nữ VN biết chọn cho mình cách sống đầy nghị lực trong tình yêu và sự nghiệp. Đặc biệt trong phim nhấn mạnh văn hóa ẩm thực Việt Nam qua món Phở.	Chuyện phim kể về cuộc sống học tập và chuyện tình bạn, tình yêu của Linh (cô gái Việt Nam) du học tại Hàn Quốc. Ở đây, cô đã quen được nhiều người bạn Hàn Quốc và viết nên câu chuyện thanh xuân đẹp đẽ tại xứ sở kim chi.
Hãng sản xuất	Hãng phim Gia đình Việt – Vifa và Công ty CJ Media (thuộc Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M của Hàn Quốc)	Hãng phim Truyền hình Việt Nam (VFC) và Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M Hàn Quốc
Kênh phát sóng	- Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (HTV) – Phần 1 - Đài Truyền hình Vĩnh Long (THVL) – Phần 1, 2, 3	- Đài Truyền hình Việt Nam (Kênh VTV3) - Story On và Channel M (Hàn Quốc)
Chịu trách nhiệm sản xuất	- Hàn Quốc: Kim Se Hyuk - Việt Nam: Huỳnh Thanh Diệu	- Hàn Quốc: Lee Chan-ho - Việt Nam: Đỗ Thanh Hải
Đạo diễn	- Hàn Quốc: Kim Hyo-joong và Han Chul-soo - Việt Nam: Chu Thiện và Trần Hữu Phúc	- Hàn Quốc: Myung Hyun Woo và Lee Jeong Wook - Việt Nam: Nguyễn Khải Anh và Bùi Tiến Huy

Thành phần sản xuất	Mùi Ngò Gai (2006)	Tuổi Thanh Xuân 1, 2 (2014, 2016)
Biên kịch	- Hàn Quốc Kwon In-chan và Kim Mi-kyung - Việt Nam: Cẩm Phong (chính lý)	- Hàn Quốc: Kang Ji Sook - Việt Nam: Đặng Diệu Hương
Quay phim	- Hàn Quốc: Oh Seung-yuep - Việt Nam: Lê Phương	- Hàn Quốc: Jang Jong Kyeng - Việt Nam: Nghiêm Bá Hoài, Vũ Trung Kiên
Âm nhạc	- Hàn Quốc: Jang So-young - Việt Nam: Tuấn Khanh	- Xuân Phương

Nhìn chung, quy trình thủ tục để hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài nói chung hay Hàn Quốc nói riêng về cơ bản được chia thành 3 giai đoạn chính: (1) Đăng ký thành lập dự án; (2) Sản xuất và (3) Xem xét, phê duyệt phim đã hoàn thành và phát hành phim.

Hình 6: Quy trình thực hiện hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài



2.1 Giai đoạn 1: Đăng ký thành lập dự án

Để đăng ký thành lập dự án hợp tác sản xuất phim giữa các tổ chức/ hãng sản xuất phim Việt Nam và đối tác nước ngoài, cũng như Hàn Quốc nói riêng, các bên cần phải thực hiện các thủ tục dưới đây.

Bảng 6: Các thủ tục cấp phép cho tổ chức trong nước hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Thủ tục	Nội dung và hướng dẫn
Trình tự thực hiện	<p>- Cơ sở điện ảnh trong nước có chức năng sản xuất phim có nhu cầu hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (bộ) hồ sơ đến Cục Điện ảnh.</p> <p>- Cục Điện ảnh thẩm định, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép cho tổ chức trong nước hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Điện ảnh.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ tại địa chỉ dichvucong.bvhttdl.gov.vn.</p>
Thành phần số lượng hồ sơ	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị (<i>Mẫu số 2</i> ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011);</p> <p>(2) Kịch bản văn học bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Các tổ chức/hãng sản xuất phim Việt Nam và nước ngoài.
Cơ quan thực hiện	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Điện ảnh.</p>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định hành chính.
Lệ phí thẩm định kịch bản phim được thực hiện từ hoạt động hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài	<p>- Kịch bản phim truyện: 7.200.000 VNĐ</p> <p>+ Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)</p> <p>+ Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập</p> <p>+ Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập</p> <p>- Kịch bản phim ngắn:</p>

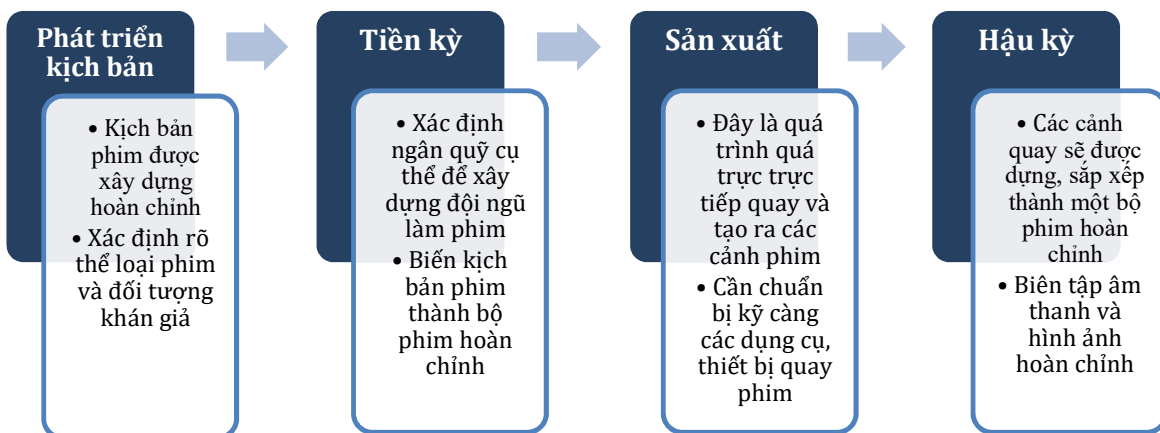
Thủ tục	Nội dung và hướng dẫn
	+ Độ dài đến 60 phút: 2.800.000 VNĐ + Độ dài từ 61 phút trở lên thu như kịch bản phim truyện <i>Ghi chú: Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức trong nước hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011).

2.2 Giai đoạn 2: Sản xuất

Các công đoạn sản xuất phim

Nhìn chung, quá trình sản xuất một bộ phim có thể chia làm 4 công đoạn chính: (1) Phát triển kịch bản; (2) Tiền kỳ; (3) Sản xuất và (4) Hậu kỳ. Đối với một bộ phim hợp tác quốc tế, các công đoạn này thường được phân chia cho cả hai bên nhà sản xuất Việt Nam và đối tác nước ngoài. Ngoài ra, trước khi bắt tay vào sản xuất, kinh phí thực hiện bộ phim cũng như nhiệm vụ của từng bên cần được bàn bạc và thống nhất rõ ràng.

Hình 7: Quy trình làm phim



➤ Công đoạn 1: Phát triển kịch bản phim

Đây là công đoạn biến ý tưởng ban đầu thành một kịch bản phim có thể thực hiện được. Các nhà sản xuất phim sẽ tìm kiếm ý tưởng cốt truyện thích hợp từ tiểu thuyết, những vở kịch, các bộ phim khác hoặc từ chính các sự kiện trong cuộc sống thực. Những ý tưởng này sẽ được phát triển thành một bản tóm tắt (*synopsis*) để chuẩn bị cho việc viết kịch bản gốc chứa các chi tiết chính của phim. Tiếp theo, kịch bản phim được xây dựng hoàn chỉnh, rõ ràng về cấu trúc của truyện phim, tính cách hành động của các nhân vật, toàn bộ các đoạn thoại và phong cách chung của toàn bộ phim. Các nhà sản xuất và phân phối phim cũng sẽ kiểm soát quá trình này để xác định rõ thể loại phim, đối tượng khán giả mà phim hướng tới cũng như đảm bảo thành công về doanh thu cho bộ phim.

➤ Công đoạn 2: Tiền kỳ

Trong quá trình này, các yếu tố cần thiết để hiện thực hóa kịch bản được lên kế hoạch và xây dựng. Sau khi kịch bản hoàn thành, hãng sản xuất sẽ đưa ra một ngân quỹ nhất định cho nhà sản xuất để xây dựng đội ngũ làm phim và biến kịch bản thành một bộ phim hoàn chỉnh. Đội ngũ thực hiện trong giai đoạn tiền kỳ có thể gồm: Đạo diễn, Trợ lý đạo diễn, Phụ trách casting, Phụ trách trường quay, Phụ trách sản xuất, Phụ trách quay phim, Phụ trách nghệ thuật, Thiết kế âm thanh, Nhà soạn nhạc, Biên đạo.

➤ Công đoạn 3: Sản xuất

Đây là quá trình trực tiếp quay và tạo ra các cảnh phim. Đội ngũ làm phim sẽ có thêm các vị trí mới như giám sát kịch bản, biên tập viên hình ảnh và âm thanh. Một buổi quay thông thường sẽ được bắt đầu theo lịch quay do trợ lý đạo diễn sắp xếp. Bối cảnh phim sẽ được chuẩn bị theo kịch bản, sắp đặt ánh sáng và bộ phận thu tiếng trực tiếp cũng phải sẵn sàng cho việc bấm máy. Trong khi đó các diễn viên sẽ được hóa trang, trang điểm và kiểm tra lại phần thoại của mỗi người.

Ngoài ra, ở công đoạn này, việc bố trí địa điểm quay phim rất quan trọng. Các nhà sản xuất cần phải hoàn thành các giấy tờ, thủ tục xin phép quay phim tại các địa điểm đã được nhắm trước đó. Đối với việc quay, dựng một bộ phim nhằm mục đích công chiếu và phổ biến rộng rãi ở Việt Nam cần phải tuân theo một số điều kiện sau:

- Thực hiện khai và nộp Đơn xin phép tổ chức quay phim (theo Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL) cho Ban quản lý tại các địa điểm dự kiến thực hiện quay phim.
- Quyết định hoặc văn bản chấp thuận cho phép sản xuất bộ phim của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đăng ký Doanh nghiệp nêu rõ chức năng sản xuất phim, quay phim của đơn vị.
- Kịch bản tóm tắt bộ phim.
- Lịch trình quay phim tại Hà Nội (Thời gian, điện điểm, thiết bị quay phim).
- Danh sách đoàn làm phim.
- Đối với thiết bị quay trên không cần có văn bản chấp thuận của Bộ Quốc phòng.

➤ **Công đoạn 4: Hậu kỳ**

Sau khi công đoạn quay hoàn tất, các cảnh quay sẽ được dựng, sắp xếp thành một bộ phim hoàn chỉnh bởi những người dựng phim. Sau khi hoàn thành, bộ phim sẽ được chiếu thử cho đạo diễn và nhà sản xuất kiểm tra. Các biên tập viên âm thanh là những người chịu trách nhiệm giai đoạn tiếp theo của quá trình hậu kỳ. Âm thanh, bao gồm âm thanh thu ngoài trường quay, các hiệu ứng âm thanh, âm thanh nền, nhạc phim, thoại sẽ được lồng sao cho khớp với phần hình ảnh.

2.3 Giai đoạn 3: Phê duyệt phim đã hoàn thành và phát hành phim

Sau khi bộ phim đã hoàn thành xong công đoạn hậu kỳ, các nhà sản xuất phim cần phải thực hiện các thủ công phát hành, công bố phim. Có hai công việc chính ở giai đoạn này là thẩm định, phê duyệt, phân loại phim và phát hành phim.

Bảng 7: Các thủ tục phê duyệt và phát hành, phổ biến phim

Thủ tục	Nội dung và hướng dẫn
Cơ quan có thẩm quyền	Căn cứ Điều 18, Nghị định 54/2010/NĐ-CP thì thẩm quyền cấp giấy phép phổ biến phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép phổ biến phim đối với: <i>Phim được sản xuất từ việc hợp tác, cung cấp dịch vụ sản xuất, liên doanh sản xuất với tổ chức, cá nhân nước ngoài.</i>
Thành phần hồ sơ	- Đơn đề nghị cấp giấy phép (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008) - Giấy chứng nhận bản quyền phim (bản sao chứng thực) Số lượng hồ sơ: 1 bộ
Thời gian xử lý hồ sơ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thủ tục	Nội dung và hướng dẫn
Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả – Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội
Lệ phí thẩm định và phân loại phim	<p>- Phim thương mại</p> <p>+ Phim truyện: 3.600.000 VNĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ dài đến 100 phút (1 tập) • Độ dài từ 101 – 150 phút tính thành 1,5 tập • Độ dài từ 151 phút – 200 phút tính thành 2 tập <p>+ Phim ngắn: 2.200.000 VNĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ dài đến 60 phút • Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện <p>- Phim phi thương mại</p> <p>+ Phim ngắn: 2.400.000 VNĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ dài đến 100 phút (1 tập) • Độ dài từ 101 – 150 phút tính thành 1,5 tập • Độ dài từ 151 phút – 200 phút tính thành 2 tập <p>+ Phim ngắn: 1.600.000 VNĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ dài đến 60 phút • Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện <p>Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.</p>
Quy trình thực hiện	<p>Đối với phim thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</p> <p>Bước 1: Cơ sở điện ảnh đề nghị cấp giấy phép phổ biến phim nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Cục Điện ảnh.</p> <p>Bước 2: Cục Điện ảnh tổ chức việc thẩm định phim và cấp Giấy phép phổ biến phim. Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Cơ sở điện ảnh nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả theo phiếu hẹn.</p>

3 Kết luận

3.1 Thành công của các bộ phim hợp tác Việt Nam và Hàn Quốc

Mặc dù các bộ phim hợp tác Việt – Hàn nhìn chung có chất lượng tốt và được khán giả đón nhận, nhưng không phải bộ phim nào cũng để lại được ấn tượng và tạo tiếng vang mạnh mẽ như “Mùi Ngò Gai” (2006) và “Tuổi Thanh Xuân” phần 1, 2 (2014 và 2016). Hai bộ phim này đều sở hữu những yếu tố tạo nên sự thành công riêng biệt và rất đáng để học hỏi.

Phim Mùi Ngò Gai (2006)

Tại thời điểm công chiếu vào năm 2006, bộ phim “Mùi Ngò Gai” (dài hơn 100 tập phim) đã đạt thành tích rất xuất sắc với tỷ suất người xem trên 20% và gây được tiếng vang lớn khi thu hút sự quan tâm theo dõi của đông đảo khán giả cả nước. Nhờ sự hợp tác với đội ngũ làm phim chuyên nghiệp đến từ Hàn Quốc, bộ phim đã khắc phục được nhiều điểm yếu rõ rệt mà phim truyền hình Việt Nam lúc bấy giờ chưa làm được. Điều này đã góp phần không nhỏ giúp bộ phim “Mùi Ngò Gai” trở thành “huyền thoại” trong lịch sử phim truyền hình Việt Nam cũng như đưa bộ phim trở thành một dấu ấn tuổi thơ của thế hệ khán giả Việt Nam những năm 2000.

Đầu tiên là việc đầu tư bài bản cho phần nhạc phim. Cũng như bao bộ phim Hàn Quốc từng làm say đắm khán giả Việt, âm nhạc – phần mà phim truyền hình Việt Nam rất yếu lúc bấy giờ - trong phim “Mùi Ngò Gai” được khán giả đánh giá rất xuất sắc. Ca khúc chủ đề phim “Dòng thời gian” đã thực sự chạm tới cảm xúc của người xem và đưa bộ phim đến gần với khán giả hơn. Nhiều khán giả của bộ phim cho biết, chính vì phần nhạc phim quá hay đã khiến họ gắn bó và ủng hộ hơn 100 tập phim “Mùi Ngò Gai”.

Bên cạnh đó, các cảnh quay được chăm chút cẩn thận, nhiều khung cảnh đẹp và lãng mạn đã thu hút sự chú ý của một bộ phận lớn khán giả, đặc biệt là giới trẻ. Có thể nói, rất ít bộ phim truyền hình Việt Nam những năm 2000 tạo được ấn tượng cho khán giả bằng những cảnh quay đẹp, lãng mạn như bộ phim “Mùi Ngò Gai”. Ngoài ra, đây cũng là phim truyền hình dài tập đầu tiên của Việt Nam được thực hiện 100% tại phim trường ngoại và phim trường nội. Cụm phim trường này được khánh thành vào tháng 8/2006 và là kết quả của sự hợp tác giữa công ty Gia đình Việt (Vifa) và công ty CJ Media Hàn Quốc (thuộc Tập đoàn truyền thông và giải trí CJ E&M). Việc thực hiện toàn bộ cảnh quay tại một phim trường chuyên nghiệp đúng nghĩa đã nâng cao chất lượng và hiệu suất của bộ phim “Mùi Ngò Gai”. Cụ thể, phim trường nội có thể cùng lúc lắp đặt được 15 bối cảnh, phim

trường ngoại hoành tráng, với hệ thống boom thu tiếng trực tiếp, nhiều camera, rút ngắn thời gian làm phim trong hai ngày xong một tập phim.

Thứ ba, “Mùi Ngò Gai” được xem là bộ phim truyền hình Việt Nam đầu tiên khai thác sâu vào ẩm thực truyền thống – món Phở. Với sự hỗ trợ từ đối tác Hàn Quốc - vốn đã rất thành công với việc quảng bá ẩm thực truyền thống ra thế giới thông qua điện ảnh, phải đến “Mùi Ngò Gai”, Việt Nam mới thực sự có được một bộ phim truyền hình về ẩm thực đúng nghĩa. Đây chính là nét khác biệt và yếu tố đem lại thành công lớn nhất của bộ phim này. Không như hầu hết các bộ phim truyền hình Việt Nam, trong đó nghề nghiệp được nhắc đến như một cách làm nền cho nhân vật, “Mùi Ngò Gai” đi sâu vào khai thác những khía cạnh, góc ngách khác nhau trong việc hành nghề của người bán phở, từ bí quyết có nồi nước dùng ngon, bánh phở dai và hương vị đặc trưng riêng đến việc bày tô phở thế nào cho ngon mắt, v.v. Như các nhà làm phim mong muốn, “Mùi Ngò Gai” có thể mở ra một vài hướng đi, khám phá thú vị cho những người kinh doanh phở. Không chỉ có thế, thông qua việc giữ gìn và phát triển món phở truyền thống, bộ phim Mùi ngò gai còn thể hiện được những suy nghĩ, tình cảm và những nét văn hóa đặc trưng của người Việt Nam trong các mối quan hệ cha mẹ - con cái, vợ chồng, anh em, bạn bè, v.v.

Phim “Tuổi Thanh Xuân” phần 1 và 2 (2014, 2016)

“Tuổi Thanh Xuân” được xem là dự án phim truyền hình hợp tác thành công nhất giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Phim ra mắt lần đầu năm 2014, được phát sóng tại Việt Nam, Hàn Quốc và nhiều quốc gia khác như Australia, Thái Lan, Singapore, v.v. Bộ phim đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng tại các lễ trao giải phim truyền hình uy tín tại Việt Nam.

Bảng 8: Giải thưởng và đề cử của bộ phim “Tuổi Thanh Xuân”

Năm	Giải thưởng	Hạng mục	Đối tượng	Kết quả
2015	Giải Ấn tượng VTV lần thứ hai	Nam diễn viên Ấn tượng	Kang Tae-oh	Đoạt giải
		Nữ diễn viên Ấn tượng	Nhã Phương	Đoạt giải
		Phim Mới ấn tượng	Tuổi Thanh Xuân	Đoạt giải
2016	Giải Cánh Diều Vàng lần thứ 14	Phim truyền hình hay nhất	Tuổi Thanh Xuân	Đoạt giải
		Nữ diễn viên chính xuất sắc trong phim truyền hình	Nhã Phương	Đoạt giải

Năm	Giải thưởng	Hạng mục	Đối tượng	Kết quả
		Nữ diễn viên phụ xuất sắc trong phim truyền hình	Kim Tuyến	Đoạt giải
2017	Giải Ấn tượng VTV lần thứ tư	Phim truyền hình Ấn tượng	Tuổi Thanh Xuân (phần 2)	Đề cử
		Diễn viên nữ Ấn tượng	Nhã Phương	Đề cử
		Diễn viên nam Ấn tượng	Kang Tae-oh	Đề cử

Góp phần lớn cho sự thành công của bộ phim “Tuổi Thanh Xuân” là dàn diễn viên trẻ đẹp và tài năng đến từ hai nước Việt Nam và Hàn Quốc. Dàn diễn viên chính đến từ Việt Nam là Nhã Phương, Kim Tuyến, Hồng Đăng, Mạnh Trường và dàn diễn viên chính đến từ Hàn Quốc là Kang Tae-oh, Shin Jae Ha, Shin Hye Sun, Lee Kyu Bok. Nhờ vậy, bộ phim đã xây dựng được một lượng người hâm mộ hùng hậu giúp đảm bảo lượng tỷ suất người xem ổn định cho cả hai phần của “Tuổi Thanh Xuân”.

Bên cạnh đó, “Tuổi Thanh Xuân” được xem là cầu nối văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc khi bộ phim thể hiện nhiều nét đặc trưng của cả hai nước: ẩm thực, âm nhạc truyền thống và phong cảnh. Đặc biệt, rất nhiều cảnh trong “Tuổi Thanh Xuân” được quay tại những địa điểm du lịch nổi tiếng và đẹp nhất của hai quốc gia. Cụ thể, tại Việt Nam, bộ phim có nhiều cảnh quay ấn tượng tại vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); cầu Long Biên, công viên Bách Thảo, Hồ Gươm, Hồ Tây (Hà Nội); Bà Nà Hill, cầu Tình yêu, phố cổ Hội An (Đà Nẵng), v.v. Còn ở Hàn Quốc, các địa điểm tiêu biểu phải kể đến như khu phố cổ Insadong, Bukchon Hanok, khu vui chơi Everland, những cánh rừng đẹp ở ngoại ô thành phố Seoul, tháp Namsan, công viên Sky Park, đảo Nami, v.v. Thông qua đó, khán giả hai nước và khán giả quốc tế đã được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Việt Nam và Hàn Quốc, giúp thúc đẩy giao lưu văn hóa và kích cầu du lịch cho đất nước.

Ngoài ra, “Tuổi Thanh Xuân” là bộ phim truyền hình đầu tiên khai thác sâu về đề tài fan cuồng K-pop (người hâm mộ) nhận được sự đồng cảm không nhỏ từ phía khán giả trẻ, đem lại sức hút đặc biệt cho bộ phim này. Nhìn cô bé Linh (nhân vật chính) trên màn ảnh nhỏ, nhiều fan Kpop tại Việt Nam như thấy chính mình được khắc họa chân thực đến từng chi tiết nhỏ. Bộ phim phần nào đó đã đưa đến công chúng cái nhìn khác về fan cuồng vốn phải gánh chịu định kiến không mấy thiện cảm từ cộng đồng. Họ cũng sống và yêu thần tượng hết mình, cố gắng vươn lên và chạm tới đam mê bằng nhiệt huyết của tuổi trẻ.

3.2 Khó khăn và lợi ích của việc sản xuất phim hợp tác quốc tế

3.2.1 Những khó khăn khi thực hiện phim hợp tác quốc tế

Việc sản xuất phim hợp tác quốc tế thường gặp không ít khó khăn đến từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Những khó khăn này đòi hỏi đoàn làm phim Việt Nam và nước ngoài cần phải cảm thông, dung hòa để cùng nhau khắc phục, từ đó đem tới kết quả làm việc hiệu quả và năng suất hơn. Một số khó khăn điển hình khi thực hiện phim hợp tác có thể kể đến như: Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, thủ tục hành chính hay quy trình làm việc, v.v.

Bảng 9: Những khó khăn khi thực hiện phim hợp tác quốc tế

Những khó khăn	Về phía đối tác quốc tế	Về phía Việt Nam
<p>Chung</p>	<p>- Ngôn ngữ: Sự bất đồng ngôn ngữ trong quá trình làm việc là rào cản lớn nhất giữa hai bên. Vì để truyền đạt nội dung sao cho đối tác hiểu là một trong những vấn đề vô cùng quan trọng, từ việc truyền đạt ý tưởng cho đến việc các diễn viên diễn thoại với nhau. Nếu một trong hai bên không hiểu hoặc không hiểu hết ý tưởng của nhau, thì quá trình làm việc sẽ không hiệu quả, thậm chí có dẫn đến nhiều hiểu lầm không đáng có. Việc khắc phục vấn đề ngôn ngữ là việc quan trọng nhất phải thực hiện, và các đoàn làm phim thường phải mượn đến phiên dịch. Ví dụ, trong quá trình thực hiện bộ phim “Mùi Ngò Gai”, ê-kíp Hàn Quốc đã phải mượn tới 2 phiên dịch cùng một lúc. Tuy nhiên, theo chia sẻ của đạo diễn Han Chul-soo (phim “Mùi Ngò Gai”), phiên dịch đã rất vất vả để giải thích cho cả đạo diễn Hàn Quốc và phó đạo diễn Việt Nam hiểu ý tưởng của nhau cho một cảnh quay chỉ có 5 phút. Bên cạnh đó, các diễn viên từ hai nước cũng gặp nhiều trở ngại khi một bên thì thoại tiếng Hàn, một bên thì thoại tiếng Việt. Theo chia sẻ của diễn viên Hồng Đăng (phim “Tuổi Thanh Xuân”, diễn viên hai bên phải dùng các dấu hiệu riêng khi kết thúc lời thoại, ví dụ như ánh mắt, động tác, đuôi từ. Tuy nhiên, khi diễn thực thì các diễn viên 2 nước rất dễ va vấp, nhảy vào lời thoại của nhau.</p> <p>- Khác biệt môi trường, văn hóa: Sự khác biệt trong văn hóa có thể kể đến phong tục tập quán, thói quen, sở thích, lối sống, cách nghĩ, các mối quan hệ xã hội và cung cách làm việc. Yếu tố văn hóa tuy là một lớp sâu nhưng nó sẽ mang lại tai hại nếu hai bên hợp tác mà không tìm hiểu kỹ lưỡng, cẩn thận văn hóa của đối tác, nhất là về phần nội dung kịch bản phim. Vậy nên, trước khi bắt tay vào làm việc chung, hai bên hợp tác đến từ các quốc gia khác nhau cần</p>	

Những khó khăn	Về phía đối tác quốc tế	Về phía Việt Nam
	<p>phải nghiên cứu văn hóa/tín ngưỡng hay lối sống, phong cách làm việc của đối phương. Điều này được phía Hàn Quốc làm rất tốt và chuyên nghiệp. Ví dụ, để viết ra kịch bản bộ phim “Mùi Ngò Gai”, chủ trì ê-kíp Hàn Quốc, ông Kwon In-chan đã sống cùng người Việt trong vòng 5 tháng để tìm hiểu về cuộc sống, phong tục, tập quán của người Việt Nam.</p> <p>- Khác biệt về quy trình làm việc: Quy trình làm việc của hai đoàn phim đến từ hai quốc gia khác nhau tất nhiên có nhiều khác biệt. Sự bất đồng trong cách thức làm việc sẽ là rào cản lớn khiến hiệu suất làm việc không đạt được như mong muốn. Do vậy, hai bên hợp tác trong quá trình làm việc cần dung hòa, học hỏi và tiếp thu quy trình làm việc của nhau. Đặc biệt, về phía Việt Nam, các đoàn làm phim có thể học hỏi sự chuyên nghiệp trong quy trình sản xuất phim của các đối tác lớn hơn như Hàn Quốc. Ví dụ, ở phim “Mùi Ngò Gai”, đây là phim truyền hình đầu tiên mà các diễn viên ngoài phần cát-sê còn được trả lương cứng. Nhờ vậy, đa số diễn viên tham gia phim này có thể yên tâm làm việc, không cần chạy show ngoài để đảm bảo thu nhập. Đối với bộ phim “Tuổi Thanh Xuân”, kể từ khi bắt đầu tiếp xúc đầu tiên đến khi chính thức khởi quay, nhà sản xuất Việt Nam và Hàn Quốc đã tiêu tốn 3 năm làm việc để tìm ra cách thức làm việc chung có thể thỏa mãn cho cả hai phía và phát huy được thế mạnh của nhau.</p>	
Riêng	<p>- Thủ tục, giấy phép: Các thủ tục xin cấp phép thực hiện phim hợp tác quốc tế của Việt Nam cũng như cấp phép cho các đoàn phim nước ngoài đến Việt Nam quay phim được đánh giá là chưa cởi mở. Nhiều đạo diễn, nhà sản xuất từng chia sẻ rằng việc xin phép sử dụng bối cảnh ở Việt Nam để làm phim phải qua rất nhiều thủ tục và thời gian kéo dài. Nhất là quy trình xin visa (thị thực nhập cảnh) và thông quan nhập khẩu hàng hóa tổ chức sự kiện, bởi mỗi đoàn thường mang theo hàng trăm tấn đạo cụ, hàng trăm người đủ các quốc tịch đến</p>	<p>- Cường độ làm việc: Khi hợp tác với đối tác quốc tế, đoàn làm phim Việt Nam phải đối mặt với cường độ làm việc rất lớn, cũng như đáp ứng những yêu cầu cao về cả tác phong làm việc cũng như chất lượng cảnh quay, diễn xuất của diễn viên. Nhiều diễn viên Việt Nam đã phải rất vất vả để đuổi theo nhịp độ làm việc của đối tác nước ngoài. Ví dụ, khi thực hiện bộ phim “Mùi Ngò Gai”, diễn viên chính Ngọc Trinh (phần 1) đã phải từ bỏ vai diễn của mình để đảm bảo sức khỏe do cường độ làm việc quá căng thẳng theo yêu cầu từ phía Hàn Quốc.</p>

Những khó khăn	Về phía đối tác quốc tế	Về phía Việt Nam
	<p>Việt Nam bằng máy bay chuyên cơ, máy bay trực thăng để quay phim...</p> <p>- Hỗ trợ, ưu đãi: Việt Nam còn hạn chế trong chính sách ưu đãi thuế đối với các đoàn phim nước ngoài vào Việt Nam và còn nhiều vướng mắc trong quy định tài chính. Về mặt ưu đãi thuế cho đoàn phim nước ngoài, Việt Nam vẫn còn phải học hỏi nhiều từ các nước khác. Ví dụ, ở châu Á, Thái Lan và Hàn Quốc đang đi đầu trong việc thu hút và hỗ trợ các đoàn làm phim nước ngoài (ví dụ, Hàn Quốc tài trợ khoảng 20% chi phí làm phim cho các cảnh quay tại đây, chủ động cử các đoàn khảo sát tới các nước để giới thiệu và tìm kiếm cơ hội thu hút đoàn làm phim...).</p>	<p>- Độ chuyên nghiệp, tỉ mỉ: Khi thực hiện làm phim hợp tác, đoàn phim Việt Nam cần phải đảm bảo độ tính chuyên nghiệp cũng như độ tỉ mỉ cao hơn bình thường rất nhiều. Đặc biệt, để tránh bị so sánh, từ đạo diễn cho đến phía diễn viên Việt Nam đều phải gồng mình lên để thể hiện sự chuyên nghiệp, bài bản của mình. Theo chia sẻ của diễn viên Hồng Đăng trong phim “Tuổi Thanh Xuân”, anh nhiều lần nản chí vì phải gồng mình theo kịp sự chuyên nghiệp và khắt khe trong từng cảnh quay từ phía đạo diễn Hàn Quốc. Nhiều cảnh quay phải thực hiện liên tục từ đêm đến rạng sáng ngày hôm sau tại Hàn Quốc đã khiến anh khó lòng đáp ứng.</p>

3.2.2 Những lợi ích Việt Nam đạt được khi thực hiện phim hợp tác quốc tế

Trong thời đại toàn cầu hóa, việc hợp tác quốc tế trong việc sản xuất phim ảnh giữa hai hay nhiều quốc gia là xu hướng tất yếu. Đặc biệt, với một quốc gia còn nhiều hạn chế trong việc sản xuất phim như Việt Nam, cơ hội được hợp tác với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là những nước có nền điện ảnh phát triển như Hàn Quốc, đem tới nhiều lợi ích thiết thực về cả kinh tế và chuyên môn làm phim.

Thứ nhất, các bộ phim hợp tác quốc tế hay các phim nước ngoài được quay tại Việt Nam đem lại cơ hội quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt tới bạn bè quốc tế. Về đẹp thiên nhiên, bề dày văn hóa – lịch sử là lợi thế lớn để Việt Nam thu hút các đoàn làm phim nước ngoài. Ví dụ, trong bộ phim truyền hình hợp tác Việt – Hàn “Cô dâu vàng” (Golden Bride, 2007), hình ảnh người phụ nữ Việt Nam dịu dàng, chân thành và tài tử đã được phác họa chân thực và sống động. Bên cạnh đó, hình ảnh tà áo dài thướt tha của Việt Nam cũng là một trong những điểm nhấn văn hóa nổi bật trong những tập đầu tiên của bộ phim này. Hay trong hai phần của bộ phim “Tuổi Thanh Xuân” (Forever Young 1, 2 – 2014, 2016). Nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam đã

được quảng bá rộng rãi tới các khán giả Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan và Singapore, v.v. Cụ thể, tại Việt Nam, bộ phim có nhiều cảnh quay ấn tượng tại vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); cầu Long Biên, công viên Bách Thảo, Hồ Gươm, Hồ Tây (Hà Nội); Bà Nà Hill, cầu Tình yêu, phố cổ Hội An (Đà Nẵng), v.v. Theo đó, ngành du lịch Việt Nam được hưởng lợi rất nhiều kể từ các bộ hợp tác quốc tế, khi những bộ phim này có được cơ hội công chiếu rộng rãi tại nhiều quốc gia. Vì vậy, không thể phủ nhận lợi ích to lớn của các bộ phim hợp tác quốc tế cũng như những bộ phim nước ngoài được quay tại Việt Nam đối với việc phát triển ngành du lịch trong nước.

Hình 8: Những cảnh đẹp ấn tượng tại Việt Nam xuất hiện trong bộ phim “Tuổi Thanh Xuân” phần 1, 2 (2014, 2016)

Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)	Cầu Tình yêu ở thành phố Đà Nẵng (Quảng Nam)	Hồ Tây ở Hà Nội
		

Bên cạnh đó, việc các đoàn phim nước ngoài đến Việt Nam quay phim đem tới nhiều lợi ích kinh tế và việc làm cho người dân trong nước. Các đoàn làm phim quốc tế sẽ sử dụng lao động, diễn viên của Việt Nam. Ví dụ, đã có khoảng 50 người dân của vùng Hoa Lư, Ninh Bình (Việt Nam) tham gia đóng vai thổ dân trong bộ phim Kong: Đảo Đầu Lâu. Những người thổ dân trong phim ngày ấy hiện nay vẫn tiếp tục vai diễn của mình nhưng trong vai trò khác, đó là phục vụ du lịch Tràng An. Điều này đem tới một nguồn thu nhập ổn cho không ít người dân bản địa đã từng tham gia bộ phim này. Ngoài ra, các đoàn làm phim nước ngoài cũng sử dụng các dịch vụ đi lại, nhà hàng, khách sạn, v.v. đóng góp vào nền kinh tế nói chung của Việt Nam.

Thứ ba, Việt Nam có thể học hỏi và tiếp thu công nghệ làm phim tiên tiến của đối tác nước ngoài khi thực hiện phim hợp tác quốc tế. Không thể phủ nhận những bộ phim hợp tác quốc tế có chất lượng trội hơn so với các bộ phim nội địa Việt nam nhờ vào công nghệ sản xuất phim tiên tiến của nước ngoài. Ví dụ, “Mùi Ngõ Gai” là bộ phim truyền hình dài tập đầu tiên của Việt Nam được thực hiện hoàn toàn trong phim trường ngoại và nội chuyên nghiệp do công ty Gia đình Việt (Vifa) và công ty CJ Media Hàn Quốc đồng xây dựng. Điều này đánh dấu một bước phát triển lớn trong lịch sử làm phim truyền hình của Việt Nam. Bên cạnh đó, “Tuổi Thanh Xuân” cũng ghi dấu ấn là bộ phim truyền hình đầu tiên sử dụng máy quay scarlet chất lượng hình ảnh 4K (máy quay được dùng trong phim điện ảnh) và hàng loạt thiết bị quay chuyên nghiệp để bộ phim có chất lượng hình ảnh

đặc biệt. Hơn nữa, sau khi dựng phim, cả 36 tập phim đều được phía chuyên gia Hàn Quốc chỉnh màu theo công nghệ hậu kỳ phim chuyên nghiệp. Đây thực sự là cơ hội học tập làm phim chuyên nghiệp cùng với công nghệ cao cho các nhà sản xuất phim của Việt Nam.

Không dừng lại ở đó, các nhà làm phim cũng như diễn viên Việt Nam được học tập quy trình làm việc quy củ và chuyên nghiệp từ đối tác nước ngoài. Để làm ra được những bộ phim có chất lượng đạt chuẩn quốc tế, các nhà làm phim nước ngoài, ví dụ như Hàn Quốc, có một quy trình làm việc rất nghiêm ngặt và chuyên nghiệp. Điều này giúp phía Việt Nam học hỏi được rất nhiều khi thực hiện các bộ phim hợp tác với Hàn Quốc nói riêng và với các nước có nền điện ảnh tiên tiến nói chung. Ví dụ, có thể đưa dẫn chứng về phong cách làm phim “Mùi Ngò Gai”. Chẳng hạn, theo chia sẻ của diễn viên tham gia bộ phim, trong một số phân đoạn quay tại quán phở Hoàng trên phim trường, tác phong làm việc của mọi người phải rất nhanh gọn. Khi đạo diễn ra hiệu lệnh thì ngay lập tức mọi người im phăng phắc, tắt cả các khâu ánh sáng, đạo cụ, quay phim đều tập trung vào công việc. Ngoài ra, các diễn viên Việt Nam cũng có thể học hỏi được kinh nghiệm diễn xuất đa dạng và phong phú từ các đồng nghiệp quốc tế. Theo chia sẻ từ diễn viên Nhã Phương, tham gia bộ phim “Tuổi Thanh Xuân” là cơ hội giúp cô cải thiện kỹ năng diễn xuất rất lớn nhờ vào việc hỏi tập chuyên môn và cách thức làm việc chuyên nghiệp từ các bạn diễn Hàn Quốc, đặc biệt là diễn viên Kang Tae-oh – nam chính trong bộ phim này.

3.3. Kết luận

Nhờ những lợi ích về kinh tế và văn hóa, trong những năm gần đây, Việt Nam có chủ trương thúc đẩy hợp tác sản xuất phim với nước ngoài cũng như mở cửa cho các đoàn làm phim quốc tế đến Việt Nam thực hiện quay phim, sản xuất phim ảnh. Trong đó, Hàn Quốc đang là một trong những đối tác lớn nhất của Việt Nam trong việc hợp tác sản xuất phim. Cụ thể, nhiều bộ phim hợp tác Việt – Hàn đã gây được tiếng vang lớn và được đông đảo khán giả đón nhận như: “Mùi Ngò Gai” (2006), “Tuổi Thanh Xuân phần 1 và 2 (2014, 2016), phim “Đề Mai Tính 2” (2014), v.v. Trong quá trình hợp tác, các nhà sản xuất phim của Việt Nam có thể học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm từ đối tác Hàn Quốc - vốn là quốc gia rất thành công trong việc quảng bá văn hóa, hình ảnh đất nước và con người tới đông đảo bạn bè quốc tế thông qua các sản phẩm giải trí như phim ảnh, âm nhạc.

Hiện nay có bốn hình thức chủ yếu trong hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và nước ngoài là: ekip Việt Nam cung cấp dịch vụ cho các đoàn làm phim nước ngoài; phim Việt Nam tự sản xuất nhưng nhận kinh phí tài trợ từ điện ảnh nước ngoài; phim Việt Nam 100% vốn trong nước nhưng có thành viên nước ngoài tham gia sản xuất, diễn xuất; Việt Nam và nước ngoài phối hợp bỏ vốn làm phim và chia lợi nhuận. Tuy chưa mạnh mẽ,

nhưng điện ảnh Việt Nam đã và đang có những bước chuyển mình. Nếu như trước đây, tìm đến Việt Nam chủ yếu là các đoàn làm phim của Mỹ, Pháp, Anh... nhằm khai thác yếu tố lịch sử, thì nay phong phú hơn nhiều; các nền điện ảnh Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái-lan, Ba Lan, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Chile, v.v. cũng quan tâm và mong muốn hợp tác làm phim ở tất cả các thể loại, đề tài.

Ngoài ra, để thúc đẩy ngành điện ảnh trong nước phát triển cũng như hội nhập với thế giới, cần phải có vai trò đầu tàu của các đơn vị nhà nước trong các chính sách, chiến lược, quy định đối với công tác quản lý hợp tác, sản xuất phim trong và ngoài nước. Nhà nước cũng cần tập trung đầu tư về cơ sở vật chất cho ngành điện ảnh (phim trường, đạo cụ...), đầu tư đào tạo về con người bằng cách cho các bạn trẻ đi học tập ở các nước có ngành điện ảnh phát triển như Mỹ, Hàn Quốc, v.v. Các đơn vị sản xuất phim, đơn vị cung ứng dịch vụ làm phim cũng cần chủ động bắt tay với nhà nước để có những đầu tư hợp lý ngành điện ảnh Việt Nam. Ngành điện ảnh cũng cần phối hợp hiệu quả với ngành du lịch để có thể quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, v.v.

PHỤ LỤC. Giới thiệu một số bối cảnh quay phim nổi tiếng tại Việt Nam

Với lợi thế về cảnh đẹp thiên nhiên, sự đa dạng về văn hóa vùng miền tạo nên những thế mạnh cho Việt Nam trở thành điểm đến quay phim hấp dẫn cho nhiều thể loại phim.

➤ **Bối cảnh quay phim ở miền Bắc**

- Vịnh Hạ Long với bối cảnh núi, biển và đồng quê, v.v.
- Hoa Lư, Tràng An – tỉnh Ninh Bình: với bối cảnh núi trùng điệp, hiểm trở, vườn chim, sông Tràng An, hang động, thung lũng, cánh đồng lúa, v.v.
- Tỉnh Hà Giang: bối cảnh cao nguyên đá Đồi Văn, thung lũng hoa Tam Giác Mạch, núi đá, v.v.
- Miền núi Tây Bắc: bối cảnh núi, rừng, ruộng bậc thang, cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số, v.v.
- Thủ đô Hà Nội: Hoàng thành Thăng Long, văn hóa ẩm thực, làng gốm Bát Tràng, làng cổ Đường Lâm, v.v.

Hình 9: Một số phim truyền hình được thực hiện quay tại miền Bắc Việt Nam

Phim Lặng yên dưới vực sâu (2017) quay tại Hà Giang (Đông Bắc Việt Nam)	Phim Tuổi Thanh Xuân phần 2 (2016) quay tại vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)	Phim Thương nhớ ở ai (2017) quay tại vùng nông thôn Bắc Bộ
		

➤ **Bối cảnh quay phim ở miền Trung**

- Cố đô Huế: Cung điện, nghi lễ cung đình, ẩm thực Huế, sông Hương, núi Ngự, vịnh Lăng Cô, v.v.
- Đà Nẵng: thành phố biển du lịch, Bà Nà Hills, cầu Tình yêu, v.v.
- Quảng Nam: phố cổ Hội An, Mỹ Sơn, v.v.
- Quảng Bình: hang động Phong Nha, bãi biển, cồn cát, v.v.

Hình 10: Một số phim truyền hình được thực hiện quay tại miền Trung Việt Nam

<p>Phim Zippo, Mùa Tạt và Em (2016) quay tại Hội An (Quảng Nam)</p>	<p>Phim Nàng thơ xứ Huế (2018) được quay tại Huế (Quảng Bình)</p>	<p>Phim Tuổi Thanh Xuân 2 (2016) quay tại Bà Nà Hills (Đà Nẵng)</p>
		

➤ **Bối cảnh quay phim ở miền Nam**

- TP. Hồ Chí Minh: từng là Hòn Ngọc Viễn Đông của châu Á, văn hóa ẩm thực, v.v.
- Miền Tây: chợ nổi, đồng lúa, cánh đồng hoa sen, kênh rạch, v.v.
- Phú Yên: cảnh đẹp làng quê ven biển, v.v.
- Kiên Giang: Đảo Phú Quốc, v.v.
- Vũng Tàu, Cần Thơ: cảnh đẹp vùng biển, văn hóa vùng biển, v.v.

Hình 11: Một số phim truyền hình được thực hiện quay tại miền Nam Việt Nam

<p>Phim Đất Phương Nam (1997) được quay tại vùng sông nước Nam Bộ</p>	<p>Phim Cô Thắm Về Làng (2018) được quay tại vùng nông thôn Nam Bộ</p>	<p>Phim Mùi Ngò Gai (2006) có bối cảnh tại thành phố Hồ Chí Minh</p>
		